

VN PCARTH1706R1



Làm lạnh nhanh hơn 40%

Tiết kiệm điện năng 30%

Bền bỉ và hoàn hảo cho căn hộ chung cư









HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MULTI LÀ GÌ?

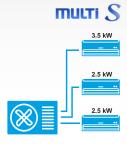
Hệ thống điều hòa không khí Multi là máy điều hòa không khí với máy nén đơn (dàn nóng đơn) có thể kết nối với nhiều dàn lạnh. Hệ thống hoàn hảo dành cho các loại nhà nhỏ với không gian lắp đặt dàn nóng hạn chế như chung cư, trả lại không gian ban công cho người sử dụng. Bằng cách giảm số lượng dàn nóng, hệ thống điều hòa không khí Multi cũng góp phần làm giảm độ ồn cùng với việc đi dây điện quá nhiều và nhiệt thải tích tụ gây ra hiện tượng quẩn gió sự cố cho hệ thống.





HỆ THỐNG HAI DÀN RỜI





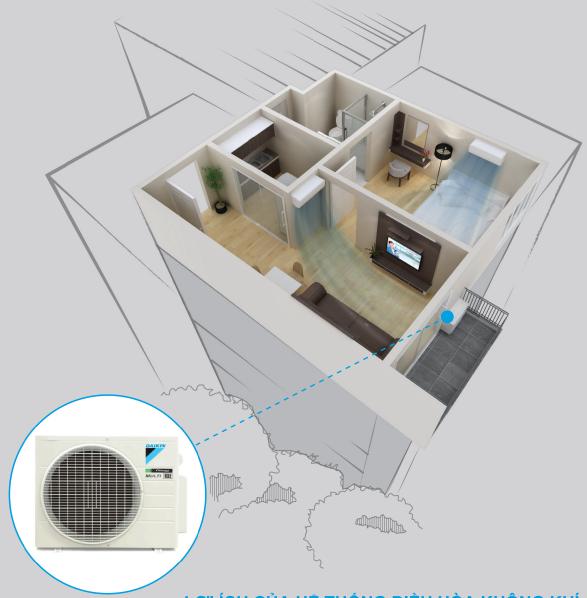
Tiên phong trong lĩnh vực điều hòa không khí Multi

DAIKIN LÀ NHÀ SẢN XUẤT HỆ THỐNG MULTI HÀNG ĐẦU

Năm 1969, Daikin phát thiển hệ thống điều hòa không khí Multi tại Nhật Bản. Hơn 45 năm kể từ mốc thời gian này, chúng tôi đã gây dựng danh tiếng trên toàn thế giới dựa vào chất lượng, độ tin cậy và công nghệ tiên tiến được tích hợp trong các sản phẩm của chúng tôi. Hệ thống điều hòa không khí Multi của Daikin chỉ cần một dàn nóng đơn để duy trì sự thoải mái tối ưu cho nhiều phòng. Rất nhiều tiện ích của hệ thống Multi được tăng cường nhờ công nghệ điều khiển DC inverter của Daikin.

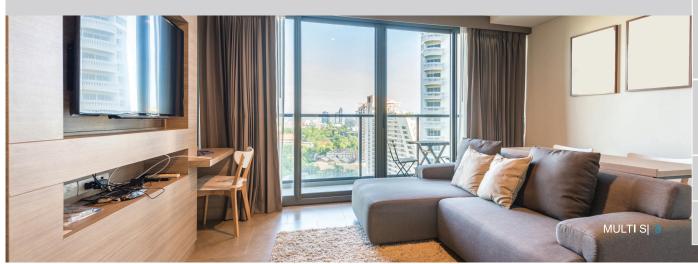
P.H. F.N.

SH SH SH



LỢI ÍCH CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MULTI ĐỐI VỚI CÁC CĂN HỘ CHUNG CỬ

Ngày nay, căn hộ chung cư ngày càng phổ biến, đặc biệt tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và những thành phố lớn. Cư dân của những chung cư này tận hưởng những tiện ích gần như ở gần trung tâm thành phố và các khu mua sắm mà không phải đối mặt với tình trạng giao thông căng thẳng. Phần lớn các căn hộ, chung cư có từ 1 đến 3 phòng ngủ; với diện tích từ khoảng 40 đến 120m²

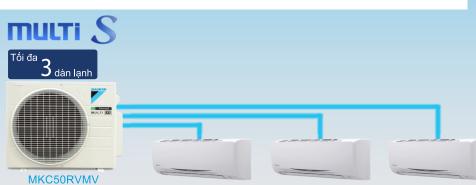






SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT CHO CĂN HỘ NHỎ

Bạn có thể chọn loại 2 dàn hoặc hệ Multi. Mặc dù việc chọn lựa phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng và việc cán có thể cán cán loại. San hoặc ng Maint (Mặc dà Mộc chiện là phụ thiếp vào linh cấu sử dụng và họa tối đa hóa không gian, tôi đề xuất bạn dùng hệ Multi, đặc biệt là Multi S. Do ít khi chúng ta bật điều hòa cùng lúc ở cả 2 phòng, nên hệ multi là phù hợp nhất đối với nhu cầu này đồng thời hệ thống có thể cung cấp công suất cao hơn khi một dàn lạnh hoạt động. Kết quả là phòng được làm lạnh nhanh hơn và có thêm không gian ban công cho các mục đích sử dụng khác.





GH CHÚ





lượng kết nối tối đa 5 phòng. Dàn lạnh có loại treo tường và giấu trần nối ống gió. Nếu bạn muốn công suất lớn hơn, có thể chọn VRV IV S.



SUPER MULTI



VRV IV S SERIES



VILLA

SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT CHO NHÀ RIÊNG, VILLA

Nếu bạn có đủ không gian để lắp đặt dàn nóng, bạn có thể lựa chọn rất nhiều loại máy điều hòa, kể cả loại treo tường 2 dàn hoặc hệ VRV IV S. Đối với những khách hàng vừa muốn duy trì không gian sạch đẹp cho cành quan bên ngoài vừa muốn công suất cao thì hệ VRV IV S là lựa chọn tối ưu.



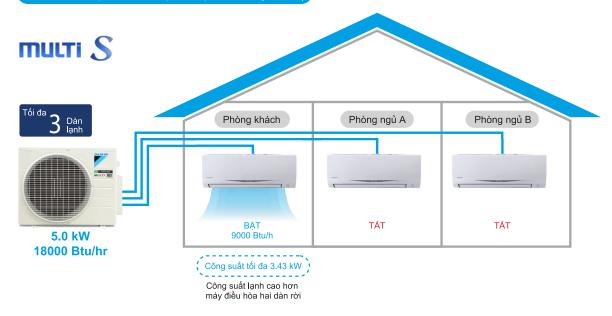
VRV IV S SERIES



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

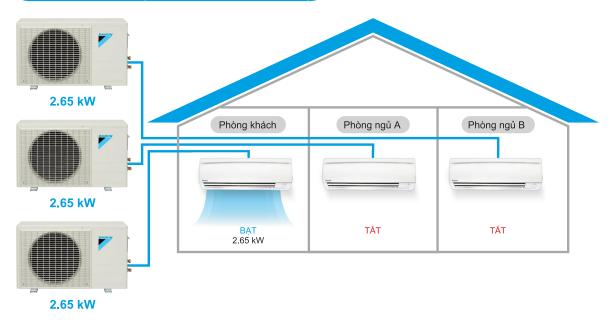
Đối với Multi S, một dàn nóng có thể kết nối với 3 dàn lạnh. Trường hợp vận hành một dàn lạnh, tất cả công suất sẽ tập trung cho một phòng tối đa 3.43 kW. So với hệ thống hai dàn rời, Multi S có thể cung cấp công suất lạnh cao hơn khi vận hành cho một phòng.

TRƯỜNG HỢP 1 DÀN LẠNH VẬN HÀNH (MULTI)



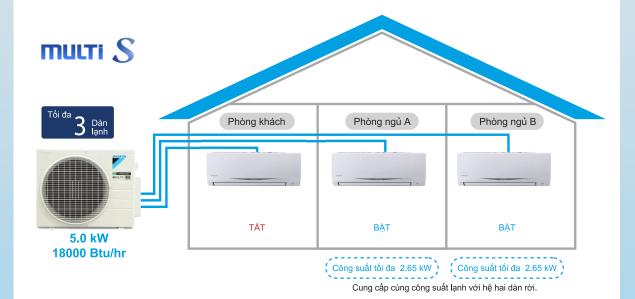
TRƯỜNG HỢP 1 DÀN LẠNH VẬN HÀNH (HAI DÀN RỜI)

HAI DÀN RỜI (KHÔNG INVERTER)



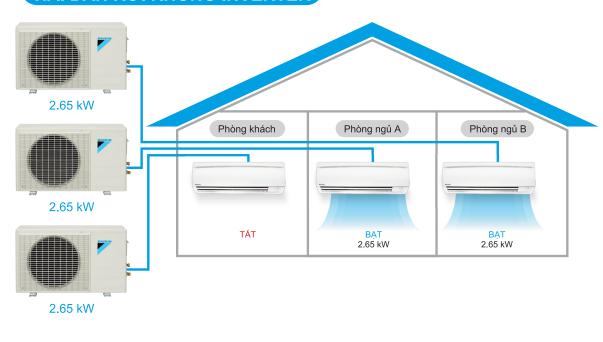
2 DÀN LẠNH VẬN HÀNH (MULTI)

Trường hợp vận hành 2 dàn lạnh, Multi S vẫn có thể cung cấp cùng công suất lạnh như hệ hai dàn rời.



2 DÀN LẠNH VẬN HÀNH (HAI DÀN RỜI)

HAI DÀN RỜI KHÔNG INVERTER



KHÁI QUÁT CÁC TÍNH NĂNG CHÍNH

1. THOẢI MÁI



LÀM LẠNH CỰC NHANH

Hệ thống điều hòa không khí Multi được thiết kế và phát triển để làm lạnh nhanh hơn so với các model thông thường. Tính năng này cực kỳ hữu ích khi nhà có khách đột xuất hoặc làm lạnh nhanh cho phòng ngủ. Chỉ cần ấn nút "Super Powerful". (Xem trang 10 để biết thêm chi tiết.)



2. TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG



ĐIỀU KHIỂN MÔI CHẤT **LẠNH THÔNG MINH**

Hệ thống điều hòa không khí Multi được thiết kế và phát triển với mục đích tiết kiệm điện năng. "Công nghệ điều khiển môi chất lạnh thông minh" của Daikin cho phép hệ thống điều chỉnh lượng môi chất lạnh để mang lại hiệu suất tối ưu nhất.

(Xem trang 13 để biết thêm chi tiết.)

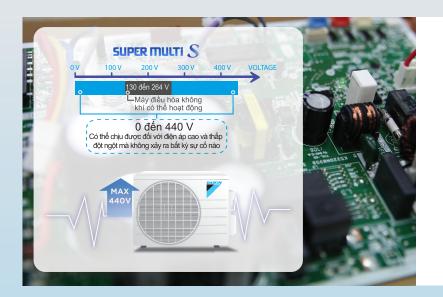
MÁY NÉN DC INVERTER

Máy nén của Daikin được phát triển và sản xuất chính hãng có thể tiết kiệm 30% điện năng so với model không inverter.



₩ E E

3. ĐỘ BỀN CAO



HOẠT ĐỘNG TRONG ĐIỀU KIỆN ĐIỆN ÁP BIẾN ĐỘNG QUÁ CAO HOẶC QUÁ THẤP MÀ KHÔNG XẢY RA SỰ CÓ!

Bo mạch chính có thể chịu được các biến động điện áp cao và thấp từ 130 đến 440V. Máy điều hòa không khí Daikin có thể vận hành bình thường khi điện áp trong khoảng 130 và 264V. Ngay cả khi điện áp biến động đột ngột từ 0 đến 440V, máy điều hòa không khí Daikin vẫn có thể hoạt động trở lại mà không xảy ra sự cố gì. (Xem trang 16-17 để biết thêm chi tiết.)

4. TIỆN LỢI

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH (DAIKIN MOBILE CONTROLLER)

XUA TAN LO LÁNG! Bất cứ khi nào, bất kỳ đâu...bạn cũng có thể điều khiển máy điều hòa nhà mình!

SAU MỘT NGÀY DÀI

BedRoomTH(...

↑ 28℃ **★** 25℃

KidsRoomTH

1 28℃ 🗚 25℃

Căn phòng mát lạnh đợi sẵn!

My+House (3)



Vacation mode

Vacation mode

"Vacation mode" is used when you

want to turn off your units when you

Sử dụng "Vacation mode" để

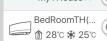
tắt tất cả máy điều hòa.

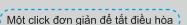
leave your home for a longer time

C



QUÊN TẤT MÁY ĐIỀU HÒA!









D-MOBILE VÂN HÀNH THẾ NÀO?



Điều chỉnh máy điều hòa sử dụng ứng dụng D-Mobile



Wifi router nhận dữ liệu từ điện thoại và gửi đến bộ thu tín hiệu Bộ thu tín hiệu nhận dữ liệu và điều khiển để ngôi nhà trở nên mát mẻ từ mọi nơi.



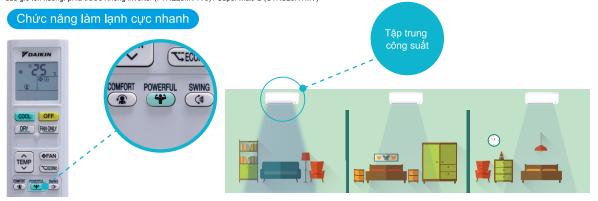


Làm lạnh nhanh chóng với **Super Powerful!** Tiện lợi khi nhà có khách đột xuất hoặc khi cần làm lạnh phòng ngủ.





ĐIỀU KIỆN: Tại vị trí 1.4m từ vị trí lấp đặt, đo thời gian nhiệt độ phòng từ khi bật máy cho đến lúc đạt đến nhiệt độ cài đặt dưới các điều kiện sau: Phòng thí nghiệm Daikin (khoảng 13m²); Nhiệt độ ngoài trời: 35°C/Độ ẩm 70%; Nhiệt độ cài đặt: 26°C; Tốc độ gió: Tự động (không inverter)/Super Powerful (Multi S); cánh đảo gió ngang: hướng xuống thấp; cánh đảo gió lên xuống: phía trước Không inverter (FTNE25MV1V9) / Super Multi S (CTKC25RVMV)



Hệ thống điều hòa không khí Multi được thiết kế và phát triển để làm lạnh nhanh hơn so với các model thông thường. Tính năng này cực kỳ hữu ích khi nhà có khách đột xuất hoặc làm lạnh nhanh cho phòng ngủ. Chỉ cần ấn nút "Super Powerful".

DAIKIN KIỂM SOÁT ĐÔ ẨM THÔNG MINH

Chức năng này được cải tiến để gia tăng sự thoải mái cho người sử dụng bằng cách thêm tính năng kiểm soát độ ẩm giúp giảm độ ẩm trong lúc làm lạnh trong khi vẫn đạt được nhiệt độ mong muốn.

> Nhiệt độ : 25°C Độ ẩm : 80 % 48.81C



mát hơn khi đô ẩm thấp. Nguyên nhân là do cơ thể người thoát nhiệt khi mồ hôi trên da bay hơi. Khi không khí khô, mồ hôi bay hơi nhanh hơn, giải phóng một lượng lớn nhiệt trên cơ thể. Nhiệt độ : 25°C Độ ẩm : 50 %

Tuy nhiên, khi không khí ẩm, nhiệt không thoát ra được và con người cảm thấy nóng và khó chịu. Hiểu rõ vấn đề này, Daikin đã phát triển công nghệ để tạo ra sự cân bằng giữa nhiệt độ và độ ẩm trong phòng.

Ngay cả khi nhiệt độ phòng như nhau, bạn sẽ cảm thấy



THOẢI MÁI VỚI TỐC ĐÔ QUAT TƯ ĐỘNG

Trong lúc cài đặt tốc độ quạt tự động, khi nhiệt độ phòng gần đạt đến nhiệt độ cài đặt, tốc độ quạt dàn lạnh sẽ tự động giảm để giữ độ ẩm ở mức thấp và tránh việc dừng hoạt động. Với cách thức vận hành này, hệ thống sẽ ít gió lùa trong khi vẫn làm lạnh phòng liên tục.

MULTI S

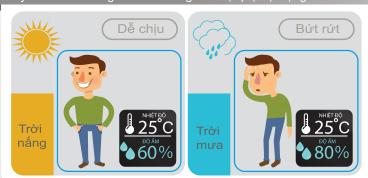
NÓNG VÀ ẨM



"Tốc độ quạt tự động" vận hành như thế nào?

| Lúc nóng | Lúc đã mát hơn |
|-----------------------------|----------------------------|
| Làm lạnh phòng nhanh chóng. | Mang lại luồng gió dễ chịu |
| 28°C ⇒ 25°C | không có gió lùa. |

Máy điều hòa không có chức năng Tốc độ quạt tự động



Máy điều hòa không khí với chức năng Tốc độ quạt tự động





Nhờ vào những tiến bộ không ngừng về hiệu suất năng lượng, Daikin dẫn đầu thế giới về các giải pháp kiểm soát khí hậu liên quan đến hiệu suất năng lượng. Sản phẩm Multi S này cũng được thiết kế để tiết kiệm điện năng. Trọng tâm là hai thiết bị chính: máy nén và van tiết lưu, máy điều hòa không khí Daikin tiêu thụ ít điện năng hơn và điều khiển môi chất lạnh thông minh hơn những sản phẩm thông thường.



MÁY NÉN

Máy nén Daikin được thiết kế để tiêu thụ điện năng ít hơn. Trong thử nghiệm kéo dài 30 ngày so sánh dòng không Inverter và Multi S, máy nén của Multi S tiêu thụ ít hơn máy nén không inverter 30% điện



VAN TIẾT LƯU

Công nghệ điều khiển môi chất lạnh thông minh của Daikin cho phép hệ thống điều chỉnh hiệu quả lượng môi chất lạnh. Độ chính xác trong điều khiển môi chất lạnh lên đến 80% tốt hơn những dòng thông thường và có thể điều khiển lúc tải thấp.

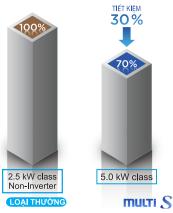


THỬ NGHIỆM



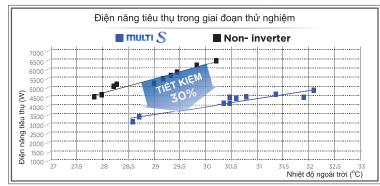
Để chứng minh Multi S hiệu quả về mặt năng lượng, chúng tôi đã tiến hành vận hành thực tế tại một chung cư từ ngày 06/03 đến ngày 06/05 năm 2017. Kết quả cho thấy Multi S tiết kiệm 30% điện năng so với model không inverter.

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG



Ghi chú: Giá trị 100 thể hiện lượng điện đã tiêu thụ của model không inverter trong suốt 01 tháng diễn ra thử nghiệm tại Thái Lan do Daikin thực hiện.

Đồ thị hiển thị so sánh lượng điện năng tiêu thụ thực tế của dòng không inverter và Multi S



Phương pháp thử nghiệm: Điện năng tiệu thụ được so sánh trên các thiết bị thực hiện thử nghiệm trong thời gian 01 tháng. Sản phẩm Multi S: 1 hệ 5 kW Super Multi S từ 05/04 đến 06/05 Sản phẩm không inverter: 2 bộ 2.5 kW và 1 bộ 3.5 kW không inverter từ 06/03 đến 06/04 Vị tri: 2 phòng ngủ và 1 phòng khách 45 m² chung cư. Điều kiện: Nhiệt độ cải đặt 25°C Mô hình vận hành: Phòng khách: Ngày trong tuần & ngày nghỉ từ 13:00 - 16:00 2 phòng ngủ: Ngày trong tuần & ngày nghỉ từ 22:00 - 06:00





ĐỘ BỀN

CHỐNG ĂN MÒN VÀ MƯA AXIT

DÀN TRAO ĐỔI NHIỆT

Cánh tản nhiệt chống ăn mòn theo tiêu chuẩn JRA9002 của Hiệp hội ngành Điều hòa không khí và điện lạnh Nhật Bản. Bề mặt được phủ một lớp nhựa acrylic mỏng để gia tăng khả năng chống chịu của cánh tản nhiệt đối với mưa axit và ăn mòn do muối.

BẢN MẠCH CHÍNH

Bản mạch chính là bộ não của máy điều hòa, được bảo vệ bằng một lớp phủ chống ẩm.



ÔC VÍT, TÁN

Dàn nóng Daikin sử dụng ốc và tán chống ăn mòn, đã vượt qua Phương pháp thử nghiệm ăn mòn dành cho vất liêu ô tô JASOM609.

THANH CHẮN KIM LOẠI

Tất cả thanh kim loại, bao gồm khung đáy, đều được phủ chống ăn mòn.







CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO THEO TIÊU CHUẨN NỘI BỘ

Để đưa đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, toàn bộ dàn nóng và dàn lạnh đều được kiểm tra toàn diện nhằm đảm bảo vận hành lâu dài và tin cậy.







มอก **1155 2557**



CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

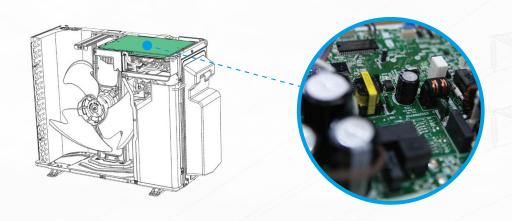
Không chỉ đảm bảo theo tiêu chuẩn nội bộ, sản phẩm của chúng tôi còn vượt qua các bài kiểm tra theo các tiêu chuẩn Thái Lan (TIS) và Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia

GHI CHÚ



BẢO VỆ ĐIỆN ÁP CAO VÀ THẤP

Các thành phần điện như bản mạch chính đóng vai trò quan trong trong máy điều hòa, vận hành không bình thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Vì lý do này, Daikin đã đặc biệt lưu ý đến vấn đề điện áp không ổn định và phát triển các thành phần điện, đặc biệt là bản mạch chính của dàn lạnh và dàn nóng, có thể vận hành ổn định trong điều kiện điện áp biến động.



Gia tăng biên độ điện áp thấp nhất và cao nhất

Bảo hành 4 năm máy nén và 1 năm cho các thiết bị còn lại.

Lớp phủ chống côn trùng và bụi bẩn

multi S300 V 100 V 400 V **VOLT** 130 đến 264 V -Máy điều hòa không khí có thể hoạt động 0 đến 440 V Có thể chịu được đối với điện áp cao và thấp đột ngột mà không xảy ra sự cố nào



NGĂN NGỪA QUẨN GIÓ

Do các căn hộ nhỏ hoặc chung cư có không gian khá hạn chế cho việc lắp đặt nhiều dàn nóng, Multi S cho phép kết nối 3 dàn lạnh vào 1 dàn nóng. Ngoài ra, khi các dàn lạnh được lắp đặt gần với nhau mà không đủ không gian tản nhiệt, hiện tượng quẩn gió có thể xảy ra, ảnh hưởng đển công suất làm lạnh, làm giảm hiệu suất và độ bền của máy điều hòa.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Dàn lạnh)















| Models | | Dàn lạnh | | | | | |
|--------------------------------------|---------------|--------------------------------|-----------------------|--------|--|--|--|
| Models | | CTKC25RVMV | CTKC50SVMV | | | | |
| Nguồn điện | | | 220 V / 1 Pha / 50 Hz | | | | |
| Màu mặt nạ | | | Trắng | | | | |
| | CAO | 11.0 | 11.5 | 19.2 | | | |
| | TRUNG BÌNH | 9.0 | 9.3 | 17.2 | | | |
| Lưu lượng gió (m³ /phút) | THẤP | 6.6 | 6.7 | 15 | | | |
| | RÁT THÁP | 3.5 | 3.5 | 10.8 | | | |
| Tốc độ quạt | | 5 cấp, Tự động | | | | | |
| Điều khiển hướng gió | | Phải, Trái, Ngang, Hướng xuống | | | | | |
| Phin lọc | | Phin lọc khử mùi chống mốc | | | | | |
| Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Rất thấp) | | 38/33/25/22 | 44/40/35/28 | | | | |
| Kích thước (C x R x D) | | 285 x 77 | 295 x 990 x 263 | | | | |
| Khối lượng | | 9 | 12 | | | | |
| | Óng lỏng (mm) | | Ф 6.4 | | | | |
| Kích cỡ ống | Óng hơi (mm) | Ф 9.5 | | Ф 12.7 | | | |
| | Óng xả (mm) | | Ф 16.0 | | | | |
| Cách nhiệt | | Óng hơi và ống lỏng | | | | | |



THÔNG SỐ KỸ THUẬT (DÀN NÓNG)















| Models | | | MKC50RVMV | MKC70SVMV |
|----------------------------------|----------|-------|----------------------------------|----------------------------------|
| Nguồn điện | | | 220V / 1 Pha / 5o HZ | 220V / 1 Pha / 5o HZ |
| Số lượng dàn lạnh kết nối tối đa | | | 3 | 3 |
| Màu sắc | | | Trắng | Trắng |
| Máy nén | | | Máy nén Swing dạng kín | Máy nén Swing dạng kín |
| Môi chất lạnh | | | R-32 | R-32 |
| Độ ồn (Cao/Thấp) | | dB(A) | 49/44 | 51/46 |
| Kích thước (C x R x D) | | mm | 550x675x284 | 595x845x300 |
| Khối lượng | | kg | 37 | 47 |
| Biên độ hoạt động | | CDB | 10 ~ 46 | 10 ~ 46 |
| Chiều dài ống | | m | 50 (Tổng cộng) / 25 (Từng phòng) | 50 (Tổng cộng) / 25 (Từng phòng) |
| Môi chất lạnh nạp bổ sung | | | Không nạp bổ sung | Không nạp bổ sung |
| Kích cỡ ống | Óng hơi | mm | Ф 9.5 x 3 | Ф 9.5 × 1, Ф 12.7 × 2 |
| Tribin 55 ong | Óng lỏng | | Φ 6.4 x 3 | Φ 6.4 x 3 |
| Chênh lệch đô cao tối đa | | | 15 (Dàn lạnh - Dàn nóng) | / 7.5 (Giữa các dàn lạnh) |

TÍNH NĂNG

CÁC TÍNH NĂNG CỦA DÀN LẠNH

Luồng Gió Dễ Chịu



Cách Đảo Gió Manh Mẽ

Cánh đảo gió điều chỉnh độ mở của miệng gió để đạt được góc thổi tối ưu



Đảo Gió Tự Động Theo Phương Đứng (Lên Xuống)

Tính năng tự động đảo gió lên xuống phân bố gió đều khắp phòng



Cánh Hướng Dòng Rộng

Cánh hướng dòng với góc rộng được uốn cong giúp tăng hiệu quả thổi gió bất kể vị trí đặt dàn lanh.



Chế Độ Luồng Gió Thoải Mái

Chức năng này ngăn gió lùa thổi thẳng vào người. Để ngăn gió lùa, cánh đảo gió di chuyển hướng lên trên trong khi vận hành.

Vận Hành Ưu Việt



Tốc Độ Quạt Tự Động

Bộ vi xử lý tự động điều khiển tốc độ quạt để giảm độ ẩm và điều chỉnh nhiệt độ phòng về mức cài đặt



Dàn Lạnh Hoạt Động Êm

Độ ồn của dàn lạnh giảm khi hoạt động bằng cách chọn chế độ quạt thấp bằng điều khiển



Chức Năng Làm Khô

Vận hành loại bỏ độ ẩm trong khi vẫn duy trì nhiệt độ phòng phù hợp nhất có thể. Chức năng cũng sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ và tốc độ gió.



Làm Lạnh Cực Nhanh

Tính năng làm lạnh cực nhanh nhanh chóng tối đa hóa hiệu ứng làm lạnh ở bất kỳ chế độ vận hành nào. Trong chế độ này, máy điều hòa hoạt động ở công suất tối đa.

Cuộc Sống Tiện Nghi



Chế Độ Chờ Tiết Kiệm Điện

Ngay cả khi không hoạt động, máy điều hòa vẫn cần điện năng để duy trì chế độ chờ. Tuy nhiên, nhờ vào tính năng này, lượng điện cần thiết được giảm thiểu.



Chế Độ ECONO

Chế độ này cho phép vận hành hiệu quả bằng cách giới hạn lượng điện năng tiêu thụ tối đa. Tính năng này hữu ích trong việc ngăn ngừa CB nhảy khi máy lạnh hoạt động cùng lúc với các thiết bị điện khác trên cùng một mạch điện.



Nút Bât/tắt Trên Dàn Lanh

Dễ dàng bật dàn lạnh trong trường hợp điều khiển từ xa bị mất hoặc hết pin.



Điều Khiển Qua Di Động (Thiết bị tùy chọn)

Bộ điều hợp tùy chọn này và ứng dụng của nó biến chiếc điện thoại thông minh thành điều khiển từ xa, có thể sử dụng trong nhà hoặc bên ngoài. Kết hợp với nhau giúp duy trì sự thoải mái trong khi vẫn tiết kiệm điện năng và loại bỏ nỗi lo quên tắt điều hòa.

Vệ Sinh



Phin Loc Khử Mùi Apatit Titan (Tùy Chon)

Phin lọc chứa apatit titan cao cấp. Phin lọc bắt bụi siêu nhỏ micron hấp thụ và khủ mùi hôi. Phin lọc có thể được sử dụng đến 3 năm nếu được bảo dưỡng phù hợp.



Phin Loc Chống Mốc

Đây là phin lọc vệ sinh được xử lý chống ẩm mốc



Mặt Nạ Phẳng Dễ Lau Chùi

Thiết kế mặt nạ phẳng dễ lau chùi bằng vải mềm. Mặt nạ phẳng cũng dễ tháo khi vệ sinh bên trong.



Khử Mùi

Khi vận hành chế độ làm lạnh và làm khô, dàn lạnh hấp thụ mùi hôi trước khi thổi gió.



Máng Nước Xả Có Thể Tháo Rời

Máng nước xả hứng nơi nước đọng từ dàn trao đổi nhiệt dàn lạnh. Máng nước xả tháo lắp được giúp giảm thời gian vệ sinh và đảm bảo vẻ ngoài hoàn hảo.



Chế Độ Ban Đêm

Bấm nút hẹn giờ tắt sẽ tự động chọn chế độ ban đêm. Chức năng này ngăn ngừa hiện tượng quá lạnh để có một giấc ngủ ngon. Sau 60 phút, nhiệt độ phòng sẽ tăng 0.5°C đối với chế độ làm lạnh.

Hen Giờ



Hen Giờ Bật/tắt Đếm Ngược-Xuôi

Chức năng này cho phép cài đặt hẹn giờ tắt (đến 12 giờ sau đó) và giờ bật (đến 12 giờ sau đó) chỉ với việc ấn nút Hẹn giờ Bật/Tắt trên điều khiển từ xa.





Tự Khởi Động Lại (Sau Khi Mất Điện)

Máy điều hòa ghi nhớ cài đặt chế độ, tốc độ gió, nhiệt độ,... và tự động vận hành ở cài đặt này sau khi nguồn điện được phục hồi.



Tư Chẩn Đoán Bằng Điều Khiển Từ Xa Mã lỗi được hiển thị trên màn hình điều khiển

từ xa giúp việc bảo trì nhanh chóng và dễ dàng.

TÍNH NĂNG CỦA DÀN NÓNG



Bảo Vê Điện Áp Cao Thấp

Cá thành phần điện tiếp tục vận hành bình thường trong lúc điện áp biến động cao hoặc thấp để duy trì hoạt động bình thường ở 130V.



Xử Lý Chống Ăn Mòn Cho Cánh Tản Nhiệt Của Dàn Nóng

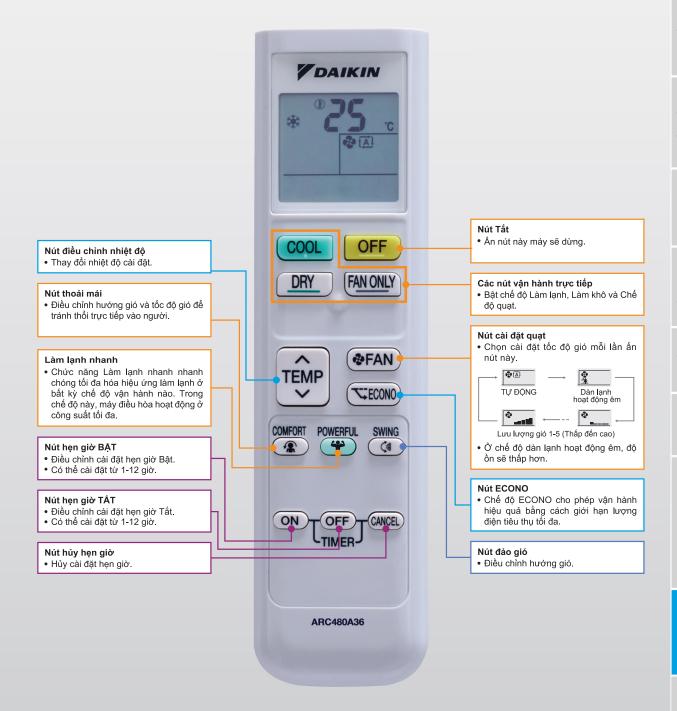
Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được xử lý bằng cách sử dung một biên pháp chống ăn mòn đặc biệt. Bề mặt được phủ một lớp nhựa a-cri-lích mỏng để tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.

TÍNH NĂNG

| Tính n | ăng của dàn lạnh | CTKC25/35RVMV |
|--------------|--|-----------------|
| Luồng | gió dễ chịu | |
| POWER | Cách đảo gió mạnh mẽ | • |
| | Cánh hướng dòng rộng | • |
| | Đảo gió tự động theo phương đứng | • |
| | Chế độ luồng gió thoải mái | • |
| Vận hà | nh ưu việt | |
| AUTO | Tốc độ quạt tự động | • |
| * | Dàn lạnh hoạt động êm | • |
| NEW | Chức năng làm khô | • |
| 4 | Làm lạnh nhanh | • |
| Lối số | ng tiện nghi | |
| STANDBY | Chế độ chờ tiết kiệm điện | • |
| ECONO | Chế độ ECONO | • |
| | Nút BẬT/TẮT trên dàn lạnh | • |
| ((•)) | Điều khiển qua điện thoại (Thiết bị tùy chọn) | • |
| Vệ sin | h | |
| | Phin lọc khử mùi apatit titan (Tùy chọn) | • |
| † | Phin lọc chống mốc | • |
| | Mặt nạ phẳng dễ lau chùi | • |
| ODOR | Khử mùi | • |
| | Máng nước xả có thể tháo rời | • |
| Hẹn gi | ờ | |
| ONOFF | Hẹn giờ BẬT/TẮT đếm ngược-xuôi | • |
| | Chế độ ban đêm | • |
| An tâm | | |
| | Tự khởi động lại (sau khi mất điện) | • |
| SELF | Tự chẩn đoán bằng điều khiển từ xa | • |
| Tính n | ăng của dàn nóng | MKC50RVMV |
| | Bảo vệ điện áp cao thấp | - WINGSOLVIVI V |
| | Xử lý chống ăn mòn cho cánh tản nhiệt của dàn nóng | |
| | Ad ty chong an mon one cann tan milet cua dan nong | |

동

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



BẢNG CÔNG SUẤT



MỘT CHIỀU LẠNH [50HZ, 220V]

MKC50RVMV

| | | | | | | | | | Côi | ng suất m | nỗi dàn l ạr | nh | | | | | |
|-----------|---------------------|------------|------------|------------|---|------------|------------|--|------------|------------|------------------------|-------------------------|--------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|
| Dàn nóng | Kết hợp dàn lạnh | | | | Mỗi công suất h tại công suất tối đa (kW) | | | Công suất nhiệt hiện tại công suất tối đa (kW) | | | Tổng công suất (kW) | | | òng suất điện (kW) | Tổng dòng điện (A) | | Nhân tố điện (%) |
| | | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Danh định | (Tối thiểu - Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu - Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu - Tối đa) | Danh định |
| | 2.5 | 2.5 | | | 3.43 | | | 2.75 | | | 2.5 | 0.75 ~ 3.43 | 0.58 | 0.14 ~ 0.87 | 2.8 | 0.7 ~ 4.2 | 95 |
| | 3.5 | 3.5 | | | 4.20 | | | 3.13 | | | 3.5 | 0.75 ~ 4.20 | 0.93 | 0.14 ~ 1.37 | 4.4 | 0.7 ~ 6.6 | 95 |
| | 2.5+2.5 | 2.50 | 2.5 | | 2.65 | 2.65 | | 2.46 | 2.46 | | 5.00 | 1.00 ~ 5.30 | 1.32 | 0.16 ~ 1.49 | 6.3 | 0.8 ~ 7.1 | 95 |
| MKC50RVMV | 2.5+3.5 | 2.08 | 2.92 | | 2.27 | 3.18 | | 2.27 | 2.73 | | 5.00 | 1.00 ~ 5.45 | 1.29 | 0.16 ~ 1.56 | 6.2 | 0.8 ~ 7.5 | 95 |
| | 3.5+3.5 | 2.5 | 2.5 | | 2.80 | 2.80 | | 2.59 | 2.59 | | 5.00 | 1.00 ~ 5.60 | 1.29 | 0.16 ~ 1.63 | 6.2 | 0.8 ~ 7.8 | 95 |
| | 2.5+2.5+2.5 | 1.67 | 1.67 | 1.67 | 1.98 | 1.98 | 1.98 | 1.98 | 1.98 | 1.98 | 5.00 | 1.20 ~ 5.94 | 1.16 | 0.21 ~ 1.66 | 5.6 | 1.0 ~ 7.9 | 95 |
| | 2.5+2.5+3.5 | 1.47 | 1.47 | 2.06 | 1.82 | 1.82 | 2.55 | 1.82 | 1.82 | 2.55 | 5.00 | 1.20 ~ 6.20 | 1.16 | 0.21 ~ 1.81 | 5.6 | 1.0 ~ 8.7 | 95 |



MKC70SVMV

| | | Công suất mỗi dàn lạnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|---|------------------------|--|------------|------------|---|------------|------------|------------------------|-----------|--------------------------------|-----------|-----------------------------------|-----------|-----------------------------------|-----------|-----------------------------------|-----------|------------------------|-----------|
| Kết hợp dàn lạnh | Mỗi công suất tại công suất danh định (kW) | | Mỗi công suất tại công suất tối đa (kW) | | | Công suất nhiệt hiện tại công suất tối đa (kW) | | | Tổng công suất (kW) | | Tổng công suất điện (kW) | | Tổng dòng điện (A) cho 220V | | Tổng dòng điện (A) cho 230V | | Tổng dòng điện (A) cho 240V | | Nhân tố điện (%) | |
| | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Phòng A | Phòng B | Phòng C | Danh định | (Tối thiểu ~Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu ~Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu ~Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu ~Tối đa) | Danh định | (Tối thiểu ∼Tối đa) | Danh định |
| 2.5 | 2.50 | | | 3.60 | | | 2.82 | | | 2.50 | 0.75~3.60 | 0.58 | 0.13~0.96 | 2.8 | 0.6~4.6 | 2.7 | 0.6~4.4 | 2.6 | 0.6~4.2 | 95 |
| 3.5 | 3.50 | | | 4.60 | | | 3.29 | | | 3.50 | 0.75~4.60 | 0.93 | 0.13~1.47 | 4.4 | 0.6~7.0 | 4.2 | 0.6~6.7 | 4.0 | 0.6~6.4 | 95 |
| 5.0 | 5.00 | | | 6.10 | | | 4.38 | | | 5.00 | 0.95~6.10 | 1.29 | 0.13~1.95 | 6.2 | 0.6~9.3 | 5.9 | 0.6~8.9 | 5.7 | 0.6~8.5 | 95 |
| 2.5+2.5 | 2.50 | 2.50 | | 3.05 | 3.05 | | 2.60 | 2.60 | | 5.00 | 1.00~6.10 | 1.12 | 0.15~1.58 | 5.4 | 0.7~7.6 | 5.2 | 0.7~7.3 | 5.0 | 0.6~7.5 | 95 |
| 2.5+3.5 | 2.50 | 3.50 | | 2.75 | 3.85 | | 2.49 | 2.99 | | 6.00 | 1.00~6.60 | 1.52 | 0.15~1.85 | 7.3 | 0.7~8.9 | 7.0 | 0.7~8.5 | 6.7 | 0.6~8.2 | 95 |
| 2.5+5.0 | 2.33 | 4.67 | | 2.39 | 4.78 | | 2.36 | 3.84 | | 7.00 | 1.15~7.17 | 1.79 | 0.15~1.86 | 8.6 | 0.7~8.9 | 8.2 | 0.7~8.5 | 7.9 | 0.6~8.2 | 95 |
| 3.5+3.5 | 3.50 | 3.50 | | 3.55 | 3.55 | | 2.87 | 2.87 | | 7.00 | 1.00~7.10 | 2.10 | 0.15~2.17 | 10.0 | 0.7~10.4 | 9.6 | 0.7~9.9 | 9.2 | 0.6~9.5 | 95 |
| 3.5+5.0 | 2.88 | 4.12 | | 3.01 | 4.29 | | 2.66 | 3.65 | | 7.00 | 1.15~7.30 | 1.75 | 0.15~1.93 | 8.4 | 0.7~9.2 | 8.0 | 0.7~8.8 | 7.7 | 0.6~8.4 | 95 |
| 5.0+5.0 | 3.50 | 3.50 | | 3.75 | 3.75 | | 3.45 | 3.45 | | 7.00 | 1.30~7.50 | 1.62 | 0.15~1.87 | 7.8 | 0.7~8.9 | 7.5 | 0.7~8.5 | 7.2 | 0.6~8.2 | 95 |
| 2.5+2.5+2.5 | 2.33 | 2.33 | 2.33 | 2.44 | 2.44 | 2.44 | 2.38 | 2.38 | 2.38 | 7.00 | 1.20~7.32 | 1.59 | 0.19~1.72 | 7.6 | 0.9~8.2 | 7.3 | 0.9~7.8 | 7.0 | 0.8~7.5 | 95 |
| 2.5+2.5+3.5 | 2.06 | 2.06 | 2.88 | 2.22 | 2.22 | 3.11 | 2.22 | 2.22 | 2.70 | 7.00 | 1.20~7.56 | 1.59 | 0.19~1.83 | 7.6 | 0.9~8.8 | 7.3 | 0.9~8.4 | 7.0 | 0.8~8.1 | 95 |
| 2.5+2.5+5.0 | 1.75 | 1.75 | 3.50 | 1.98 | 1.98 | 3.96 | 1.98 | 1.98 | 3.53 | 7.00 | 1.60~7.92 | 1.52 | 0.20~1.95 | 7.3 | 1.0~9.3 | 7.0 | 1.0~8.9 | 6.7 | 0.9~8.5 | 95 |
| 2.5+3.5+3.5 | 1.85 | 2.58 | 2.58 | 2.05 | 2.87 | 2.87 | 2.05 | 2.61 | 2.61 | 7.00 | 1.20~7.80 | 1.59 | 0.19~1.98 | 7.6 | 0.9~9.5 | 7.3 | 0.9~9.1 | 7.0 | 0.8~8.7 | 95 |
| 2.5+3.5+5.0 | 1.59 | 2.23 | 3.18 | 1.85 | 2.60 | 3.71 | 1.85 | 2.51 | 3.44 | 7.00 | 1.60~8.16 | 1.52 | 0.20~2.07 | 7.3 | 1.0~9.9 | 7.0 | 1.0~9.5 | 6.7 | 0.9~9.1 | 95 |
| 3.5+3.5+3.5 | 2.33 | 2.33 | 2.33 | 2.68 | 2.68 | 2.68 | 2.54 | 2.54 | 2.54 | 7.00 | 1.20~8.04 | 1.59 | 0.19~2.09 | 7.6 | 0.9~10.0 | 7.3 | 0.9~9.6 | 7.0 | 0.8~9.2 | 95 |
| 3.5+3.5+5.0 | 2.04 | 2.04 | 2.92 | 2.45 | 2.45 | 3.50 | 2.45 | 2.45 | 3.36 | 7.00 | 1.60~8.04 | 1.52 | 0.20~2.23 | 7.3 | 1.0~10.7 | 7.0 | 1.0~10.2 | 6.7 | 0.9~9.8 | 95 |

- Grin Cros. 1. Công suất lạnh dựa trên điều kiện 27°CDB/19°CWB (Nhiệt độ trong nhà), 35°CDB (Nhiệt độ ngoài trời) 2. Tổng công suất kết nối các dàn lạnh có thể được mở rộng tối đa đến 30,000 Btu 3. Không thể kết nối chỉ 1 dàn lạnh

PHŲ KIỆN

DÀN LẠNH

| STT | Mục | CTKC25/35RVMV |
|-----|-------------------------------------|------------------------------|
| 1 | Phin lọc khử mùi apatit không khung | KAF970A46 |
| 2 | Phin lọc bụi | BAFP046A41 |
| 3 | Dây chống mất điều khiển từ xa | KKF936A4 |
| 4 | Bộ điều hợp mạng không dây | BRP072A42 (Cần có KRP067A41) |



| Bộ điền khiển di động Daikin | BRP072A42 |
|------------------------------|---|
| Kích thước (C X R X D) | 79 x 52 x 17.5 mm |
| Khối lượng | 40 g |
| Tiêu chuẩn mạng không dây | IEEE802.11 b/g/n (2.4 GHz) |
| Phụ kiện đi kèm | Dây dẫn (1,600 mm), ốc (2 cái), băng keo 2 mặt, hướng dẫn lắp đặt. |

DÀN NÓNG

| STT | Mục | MKC50RVMV |
|-----|---------------------------|-----------|
| 1 | Lưới điều chỉnh hướng gió | KPW937E4 |

GHI CHÚ

GHÚ CHÚ



- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm đề lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất hay nước, chập điện, cháy nổ...
- Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc chỉ định bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
- Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với nhà nhập khẩu ủy quyền, nhà phân phối hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương

Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:

- 1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axít, kiềm.
- 2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.

Đại lý phân phối

CÔNG TY CỔ PHẨN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH

Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mang Tháng 8, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH CẦN THƠ

37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ Tel: (0292) 626 9977

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 7 lô 8A đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyển, TP. Hải Phòng Tel: (0225)383 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA

1200 Lê Hồng Phong, P. Phước Long, TP. Nha Trang Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẪNG

Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng Tel: (0236) 362 4250







